

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-PT
Ngày 12-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh K, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K và bị hại Từ Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Minh K sinh năm 1976 tại tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: số B đường B, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Căn hộ 5.03, khối B, Chung cư L, số F, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị L1; bị cáo có vợ tên Phan Trọng Bích N (đã ly hôn năm 2012), và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2024 đến ngày 08/10/2024 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

- **Bị hại kháng cáo:** Ông Từ Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: số G đường T, khu phố E, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Nguyễn Thái H1, là Luật sư Công tác tại Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Phan Trọng Bích N, sinh năm: 1979; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K và bà Phan Trọng Bích N là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào năm 2012. Sau đó, do cả hai vẫn duy trì việc gặp nhau nên có con chung là cháu Phan Trọng Khánh A, sinh năm 2018 và bà N là người đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Hiện tại, K đang giành quyền nuôi con với bà N.

Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2024, Nguyễn Minh K đến Căn hộ số 07.09 thuộc Chung cư C (do K thuê) với mục đích là đợi cháu A xuống sân của chung cư chơi thì K sẽ xuống chơi cùng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K không thấy cháu A xuống chơi nên đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, màu đen, biển số 51F-362.40 chạy từ Chung cư C đến nhà đang được sửa chữa của bà N tại đường số A, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm gặp cháu A và khi đến nơi K không vào nhà bà N mà đậu xe ở cách nhà bà N khoảng 20 mét để đợi cháu A ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K nhìn thấy bà N cùng với bạn là ông Từ Văn L dẫn cháu A lên xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, màu đen, biển số 51K-263.53 do tài xế là ông Nguyễn Hoàng D điều khiển chạy đi nên K liền điều khiển xe theo sau chạy về hướng Chung cư C. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông D điều khiển xe dừng ở phía trước cổng Chung cư C thì K đậu xe trên đường H (cách cổng Chung cư khoảng 10 mét) rồi đi bộ về hướng cổng Chung cư và thấy cháu A bước xuống xe cùng với bà N và ông L thì K đi đến và bế cháu A lên nhưng bị bà N ngăn cản, giành lại cháu A. Lúc này, ông L thấy vậy nên dùng tay phải đánh trúng vào mặt K thì K lùi lại rồi bất ngờ dùng tay phải đang cầm 01 con dao, loại dao rọc giấy, dài khoảng 10 cm, chém 02 nhát trúng vào cánh tay trái và trúng vào mặt trong cánh tay phải của ông L, gây thương tích và chảy máu rồi hai bên tiếp tục xảy ra cãi vã. Trong lúc cãi vã, K tiếp tục cầm con dao nói trên để đe dọa và chĩa vào mặt của ông L và bà N. Lúc này, ông D và nhân viên bảo vệ của Chung cư là ông Phan Hữu N1 chạy đến can ngăn Khoa rồi gọi điện thoại trình báo Công an phường C. Sau đó, K điều khiển xe ô tô biển số 51F-362.40 chạy đi khỏi hiện trường và vứt bỏ con dao dùng để gây án trên đường đi (K khai không nhớ rõ vị trí vứt bỏ con dao nên không thể giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra), còn ông L được ông D chở đến Bệnh viện Đ để điều trị vết thương. Cùng ngày, ông Từ Văn L có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Đến ngày 14/7/2024, Công an phường C đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích được lập ngày 09/7/2024 tại Bệnh viện Đ xác định ông Từ Văn L vào viện lúc 20 giờ 45 phút ngày 07/7/2024, ra viện lúc 21 giờ 05 phút ngày 07/7/2024, tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Vết thương cánh tay trái #07cm lộ lớp mỡ dưới da chảy máu; trật nông ở mặt trong cánh tay phải #05cm.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 454/2024/KLGD-TTPY ngày 31/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận

như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Từ Văn L tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương sướt da mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải, vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng liên quan đến vụ án: Không thu giữ được.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Từ Văn L không yêu cầu Nguyễn Minh K phải bồi thường nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu M không đặt ra để xem xét và giải quyết.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/9/2024 đến ngày 08/10/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, bị hại ông Từ Văn L kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh K và bị hại Từ Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong vấn đề bị cáo tranh chấp quyền nuôi con với bà Phan Trọng Bích N (bà N là vợ của bị cáo nhưng đã ly hôn, hiện là bạn của bị hại), đồng thời giữa bị cáo và bị hại trước đó đã xảy ra bất hòa với nhau và ngày 07/7/2024, bị cáo đã trực tiếp cầm hung khí nguy hiểm (là dao) gây thương tích

cho bị hại bị tổn thương là 02% nên cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo K tuyên phạt 07 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tuy tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt nhưng hành vi của bị cáo cần cách ly khỏi đời sống xã hội 01 thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K và bị hại ông Từ Văn L.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K và bị hại ông Từ Văn L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

* Bị hại không có ý kiến tranh luận.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày tranh luận:*
Về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo K là đúng người, đúng tội, nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến.

Về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là chưa phù hợp, không đủ mức răn đe, giáo dục bị cáo, bởi vì:

Thứ nhất: về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội khi trực tiếp xâm phạm đến thân thể, tính mạng, sức khỏe của bị hại. Sau khi đã chém bị hại, bị cáo tiếp tục cầm dao dí vào mặt của bị hại với ý thức hăm dọa, có hành vi muốn tiếp tục tấn công bị hại, có thể thấy bị cáo đã quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội đến cùng mặc dù bị hại không có hành vi phản kháng.

Thứ hai: về yếu tố lỗi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo đã chuẩn bị sẵn trong người 01 con dao với ý thức chủ quan sẽ tấn công bị hại. Lời khai của bị cáo về việc tại sao có con dao trong người là không phù hợp, bị cáo có nhiều thời gian để cất con dao nhưng bị cáo không làm mà trực tiếp cầm con dao khi gặp bị hại, cho thấy bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ từ trước, việc bị cáo không thừa nhận chuẩn bị hung khí từ trước thể hiện sự quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo.

Thứ ba: Bị cáo cố tình không hợp tác tại giai đoạn điều tra cũng như không có thái độ thiện chí trong việc khắc phục hậu quả cho bị hại, cụ thể:

- Trong giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo đã cố tình che dấu hành vi phạm tội của mình nhằm đánh lạc hướng của cơ quan điều tra, không thừa nhận hành vi cầm dao tấn công bị hại, mặc dù đã có nhiều lời khai của người làm chứng, khai chứng kiến việc bị cáo dùng dao tấn công bị hại. Về sau, biết được hiện trường vụ án có video quay lại, nhận thấy không thể chối cãi được nữa thì bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Điều này cho thấy bản chất lươn lẹo, mưu mô, xem thường pháp luật.

- Về thái độ của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến thời điểm hiện nay, bị cáo chưa từng thăm hỏi tình hình sức khỏe của bị hại hay gửi lời xin lỗi đến bị hại, sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo còn gặp bị hại để tỏ thái độ

thách thức, khiêu khích đối với bị hại. Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhận thấy trong suốt quá trình xảy ra vụ việc cho đến thời điểm hôm nay bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi mà mình gây ra.

Từ những lập luận nói trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cho bị cáo nhằm mục đích cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng như để phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù cho bị cáo để làm gương cho xã hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nên có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 07/7/2024, tại khu vực phía trước Chung cư C, địa chỉ tại khu phố C, phường C, thành phố T, do bị bà Phan Trọng Bích N ngăn cản không cho bế cháu A (là con chung của bị cáo K và bà N) và bị ông L dùng tay phải đánh trúng vào mặt 01 cái nên bị cáo Nguyễn Minh K đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 dao rọc giấy, dài khoảng 10 cm chém 02 nhát trúng vào cánh tay bên trái và trúng vào mặt trong cánh tay bên phải của bị hại Từ Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, hành vi mà bị cáo Nguyễn Minh K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh K theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp khắc phục bồi thường chi phí thuốc men cho bị hại (mặc dù bị hại không yêu cầu); sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng; do đó không cần phải bắt chấp hành hình

phạt tù mà bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phân tích tại mục [3] nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K; không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Từ Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 5 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Minh K cho phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh K không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (03);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức